

Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Lợi, ngày 18 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần A**, sinh năm 1997

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã M, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi ở hiện nay: Ấp X, xã M, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Huỳnh B**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a và điểm e khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần A và anh Huỳnh B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Chị Trần A và anh Huỳnh B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần A và anh Huỳnh B thống nhất giao cháu Huỳnh G, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2020 cho chị Trần A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; (hiện cháu Huỳnh G đang sống chung với chị Trần A).

Anh Huỳnh B không trực tiếp nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần A tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Huỳnh B về yêu cầu anh Huỳnh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Trần A về yêu cầu anh Huỳnh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

2.4. Về tài sản chung: Chị Trần A và anh Huỳnh B thống nhất anh Huỳnh B phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần A số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Buộc anh Huỳnh B phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần A số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Về nợ chung: Chị Trần A và anh Huỳnh B thống nhất không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2.6. Về nợ riêng: Chị Trần A tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Huỳnh B về yêu cầu anh Huỳnh B trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của chị Trần A đối với anh Huỳnh B về yêu cầu anh Huỳnh B trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2.7. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), do hòa giải thành được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Trần A và anh Huỳnh B mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng chị Trần A tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Trần A đã nộp số tiền 687.500 đồng (Sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0008527 ngày 29 tháng 01 năm 2021, chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Trần A được hoàn lại số tiền 537.500 đồng (Năm trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), do hòa giải thành được giảm 50% bằng 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị Trần A và anh Huỳnh B thống nhất anh Huỳnh B nộp

số tiền 375.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- UBND xã M, huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Trang Thảo